

Số: 18/2026/QĐ-TA

Phú Thọ, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Lan.
2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 18/QĐ-TA ngày 15 tháng 7 năm 2026, đối với:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền sự: không; nhân thân: tốt. (vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Văn V1, Phó trưởng - Công an xã T, theo văn bản số 184/CV-CAX ngày 23/7/2026, của Trưởng Công an xã T.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Lê Văn T có nơi cư trú ổn định tại thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ và là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2022 đến nay. Ngày 08/7/2026, Công an xã T có văn bản số: 02/GĐN-CAX đề nghị Trạm y tế xã T, tỉnh Phú Thọ xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lê Văn T. Trạm y tế xã T đã tiến hành theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T. Kết quả, tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 08/7/2026, Trạm y tế xã T kết luận: Lê Văn T nghiện ma túy với chất ma túy Methamphetamin, cùng ngày T đã được nhận kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và không có ý kiến thắc mắc gì. Tại các biên bản ghi lời khai, bản tường trình và các biên bản làm việc tiếp theo Lê Văn T thừa nhận bản thân nghiện ma túy loại Methamphetamin (ma túy đá) từ năm 2022 đến nay, ngày sử dụng ma túy gần nhất là sáng ngày 04/7/2026, sử dụng bằng phương thức hít ma túy trực tiếp vào cơ thể, tần suất sử dụng 04 ngày đến 05 ngày sử dụng một lần. Bản thân đã cố gắng tự từ bỏ ma túy nhưng không thành công. Khi không có ma

túy sử dụng thì thấy mệt mỏi, vật vã, khó chịu và thèm muốn sử dụng ma túy. Ngày 08/7/2026 Lê Văn T đã được thông báo và giải thích về việc điều trị Methadone hoặc tham gia các chương trình cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 01 ngày làm việc. Tuy nhiên hết thời hạn trên T không đăng ký cai nghiện tại bất cứ đâu, không tham gia điều trị cai nghiện bằng hình thức nào. Công an xã T ra thông báo về việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc đối với T. Lê Văn T đã được đọc hồ sơ và nhất trí không có ý kiến gì. Đến ngày 11/7/2026, Công an xã T có văn bản số 686/ĐN-CAX đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T và chuyển toàn bộ hồ sơ, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T theo thẩm quyền.

Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và không đăng ký cai nghiện tự nguyện, trong thời hạn qui định của Lê Văn T, tại phiên họp đại diện Công an xã T giữ nguyên ý kiến và đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T với thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục và đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng, chống ma túy; Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính Phủ. Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 9; Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 37; Điều 38 Luật Phòng chống ma túy năm 2025; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân; Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026 của Ủy ban thường vụ Q đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy và ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T với thời hạn 24 tháng.

Người bị đề nghị tham gia phiên họp đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T được lập đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của Lê Văn T: Tại phiên họp T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp và trên cơ sở ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, của Kiểm sát viên thấy:

Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị được thu thập đầy đủ, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng, chống ma túy năm 2025; Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính Phủ.

Về tình tiết giảm nhẹ xử lý vi phạm hành chính: Quá trình làm việc Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Lê Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và không đi đăng ký cai nghiện tự nguyện của Lê Văn T xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá, thiệt hại về tài sản của đối tượng và gia đình. Hành vi của Lê Văn T đã vi phạm quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính. Vi phạm Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T với thời hạn theo như đề nghị của Công an xã T và Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 9, điều 10, điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 30, điểm a khoản 1, khoản 4, khoản 8 Điều 35; Điều 38 Luật Phòng chống ma túy năm 2025; Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T tại Cơ sở cai nghiện ma túy Công lập.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tạm giữ đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ có quyền kháng nghị, Công an xã T có quyền kiến nghị; người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại quyết định này trong hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã T, cơ sở cai nghiện ma túy và Lê Văn T có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Công an xã Thổ Tang;
- UBND xã Thổ Tang;
- Người bị áp dụng;
- Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan

